

Số: 509/BC - HĐQT - VKC

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 7 năm 2026

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026**

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.
- Tên công ty: Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức - Vnsteel.
- Địa chỉ trụ sở chính: Km 9, Đường Võ Nguyên Giáp, P. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: 028.38969612 Fax: 02837310154
- Website: <http://www.thepthuduc.com.vn>
- Mã chứng khoán: TDS.
- Vốn điều lệ: 122.253.930.000 đồng.
- Mô hình quản trị Công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc.
- Việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện do không thuộc đối tượng phải thực hiện kiểm toán nội bộ theo Nghị định 05/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông.

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	288/NQ - ĐHCĐ	10/4/2026	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Thép Thủ Đức - Vnsteel

II. Hội đồng quản trị.

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông: Dương Minh Chính	Chủ tịch HĐQT, không điều hành	14/04/2023	-
2	Ông: Hoàng Đức Hoa	Thành viên HĐQT; TGD	15/04/2024	-
4	Ông: Vũ Xuân Trường	Thành viên HĐQT; Phó TGD	10/04/2025	-
5	Ông: Lê Bá Phương	Thành viên HĐQT không điều hành	14/04/2023	-
6	Bà: Nguyễn Thị Mai Khanh	Thành viên HĐQT không điều hành	14/04/2023	-

2. Các cuộc họp HĐQT

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Ông: Dương Minh Chính	2/2	100%	-
2	Ông: Hoàng Đức Hoa	2/2	100%	-
3	Ông: Vũ Xuân Trường	2/2	100%	-
4	Ông: Lê Bá Phương	2/2	100%	-
5	Bà: Nguyễn Thị Mai Khanh	2/2	100%	-

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc

6 tháng đầu năm 2026 Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt việc giám sát hoạt động của Ban điều hành để đảm bảo hoạt động SXKD của Công ty đạt hiệu quả. HĐQT luôn có những chỉ đạo và hỗ trợ kịp thời nhằm giúp Ban điều hành phản ứng linh hoạt trước những biến động của thị trường.

6 tháng đầu năm 2026 HĐQT Công ty đã theo sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 đề ra; thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT theo Điều lệ và theo luật doanh nghiệp.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có): Không có

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị 6 tháng đầu năm 2026

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	99/NQ-VKC	10/2/2026	Về báo cáo đánh giá kết quả công tác quý 4 năm 2025	100%
2	99/NQ-VKC	10/2/2026	Phê duyệt bán hàng trả chậm (tín chấp) cho Tập đoàn Chipmong	100%
3	99/NQ-VKC	10/2/2026	Thông qua việc ký việc ký kết hợp đồng giao dịch giữa Công ty và các tổ chức là người có liên quan của Tổng Công ty với Tổng giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 10% Tổng tài sản.	100%
4	99/NQ-VKC	10/2/2026	Chốt danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2026	100%
5	353/NQ-VKC	05/5/2026	Về báo cáo đánh giá kết quả công tác quý 1 năm 2026	100%
6	381/NQ-VKC	25/5/2026	Phê duyệt lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026	100%

III. Ban kiểm soát.

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà: Đoàn Hồng Hà	Trưởng BKS	14/04/2023	Cử nhân tài chính kế toán
2	Ông: Nguyễn Quốc Cường	Thành viên BKS	14/04/2023	Kỹ sư
3	Ông Trần Minh Hạnh	Thành viên BKS	14/04/2023	Cử nhân tài chính kế toán

2. Cuộc họp của BKS

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà: Đoàn Hồng Hà	2/2	100%	100%	-
2	Ông: Nguyễn Quốc Cường	2/2	100%	100%	-
3	Ông Trần Minh Hạnh	2/2	100%	100%	-

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông

Trong 6 tháng đầu năm 2026 BKS đã bám sát chương trình để triển khai công tác sau:

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, có ý kiến và kiến nghị trong phạm vi quyền hạn và chức năng theo quy định;
- Xem xét đánh giá hoạt động của HĐQT trong thực hiện nhiệm vụ liên quan đến việc thực hiện kế hoạch năm 2026 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Xem xét việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của HĐQT và Ban Điều hành theo đúng Nghị quyết của HĐQT đã đề ra, đề xuất những kiến nghị với ban điều hành;
- Xem xét đánh giá tình hình thực hiện mua sắm tài sản, đầu tư XDCB và sửa chữa lớn;
- Kiểm tra soát xét các báo cáo tài chính hàng tháng/quý/năm nhằm đánh giá tính hợp pháp, hợp lý số liệu tài chính của Công ty, qua đó lập các báo cáo của Ban Kiểm soát.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát đã phối hợp và được HĐQT, Ban TGD và các cán bộ quản lý Công ty tạo điều kiện để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Không có

IV. Ban điều hành

Stt	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/bổ nhiệm lại/miễn nhiệm
1	Ông: Hoàng Đức Hoa Tổng Giám đốc	10/06/1983	Kỹ sư cơ khí	BN: 15/04/2024
2	Ông: Vũ Xuân Trường Phó Tổng Giám đốc	14/03/1974	Kỹ sư luyện kim	BN: 01/08/2023

V. Kế toán trưởng, người phụ trách quản trị Công ty

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/bổ nhiệm lại/miễn nhiệm
Ông: Đặng Công An Trưởng phòng TCKT	10/11/1969	Cử nhân Kinh tế	BN: 01/10/2024 BN lại: 01/04/2025
Ông: Trần Văn Chung Phụ trách quản trị Công ty	18/03/1982	Thạc sỹ QTKD	BN: 18/06/2025

VI. Đào tạo về quản trị Công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị Công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký Công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Không có

VII. Danh sách về người có liên quan của Công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty: (có bảng đính kèm)

1. Danh sách về người có liên quan của công ty (Phụ lục 01 đính kèm)
2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ (Phụ lục 02 đính kèm)
3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có
4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác
 - 4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo: Không có
 - 4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có
 - 4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không có

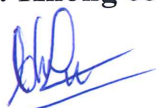
VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (Phụ lục 03 đính kèm)
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: Không có

IX. Các vấn đề cần lưu ý: Không có

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.



Dương Minh Chính

PHỤ LỤC 01

(Đính kèm Báo cáo tình quản trị Công ty 06 tháng đầu năm 2026)

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2026) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH.			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	Tổng Công ty Thép Việt Nam-CTCP	007C116668		0100100047	18/05/2023	Sở Tài chính Hà Nội	Số 91 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội				Công ty mẹ (tỷ lệ sở hữu 65%)
1.1	Tên người quản lý										
1.1.1	Ông Lê Song Lai			001068024980	20/04/2021	Cục CSQL hành chính về trật tự xã hội	Số 91 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	5/12/2023		Bỏ nhiệm	Chủ tịch HĐQT
1.1.2	Ông Nghiêm Xuân Đa			027066000023	26/08/2014	Cục CSQL hành chính về trật tự xã hội	Số 91 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	5/12/2023		Bỏ nhiệm	Ủy viên HĐQT, kiêm Tổng Giám Đốc
1.1.3	Ông Nguyễn Đình Phúc			chưa cung cấp			Số 91 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội			Bỏ nhiệm	Phó Chủ tịch HĐQT
1.1.4	Ông Trần Tiến Tùng			chưa cung cấp			Số 91 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	28/5/2025		Bỏ nhiệm	Ủy viên HĐQT
1.1.5	Ông Phạm Công Thảo			chưa cung cấp			Số 91 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội		28/4/2026	Miễn nhiệm	Ủy viên HĐQT
1.1.6	Thời Văn Tấn			chưa cung cấp			Số 91 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	28/4/2026		Bỏ nhiệm	Ủy viên HĐQT
1.2	Tổ chức có liên quan của Công ty mẹ										
1.2.1	Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam - VNSTEEL			3502269994	10/12/2014	Sở Tài chính TP, HCM	Khu công nghiệp Phú Mỹ 1 Phường Phú Mỹ, TP. HCM				Cùng Công ty mẹ
1.2.2	Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè - VNSTEEL			0305393838	25/12/2007	Sở Tài chính TP, HCM	Tầng 4, Tòa Nhà Văn Phòng Đại Diện Tại Thành phố Hồ Chí Minh Tổng Công Ty Thép Việt Nam - CTCP- 56 Thủ Khoa Huân, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh				Cùng Công ty mẹ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH</i> .			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1.2.3	Công ty TNHH Thép Vina Kyoei			3500106761	28/01/1994	Sở Tài chính TP, HCM	Khu công nghiệp Phú Mỹ I Phường Phú Mỹ, TP. HCM				Công ty liên kết của Công ty mẹ
1.2.4	Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện kim			3600869728	9/01/2007	Sở Tài chính TP, Đồng Nai	Số 280 Khu phố An Bình Phường Trần Biên, TP. Đồng Nai				Công ty liên kết của Công ty mẹ
1.2.5	Công ty Cổ phần Lưới thép Bình Tây			0303357746	28/06/2007	Sở Tài chính TP, HCM	117 Âu Cơ Phường Tân Phú, TP, HCM				Công ty liên kết của Công ty mẹ
1.2.6	Công ty Cổ phần Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh - VNSTEEL			0300399360	27/12/2005	Sở Tài chính TP, HCM	193 Đinh Tiên Hoàng Phường Tân Định, TP. HCM				Cùng Công ty mẹ
1.2.7	Công ty TNHH Nippovina			0300828997	19/05/2009	Sở Tài chính TP, HCM	Số 136A, Đường Bùi Văn Ba Phường Tân Thuận, TP. HCM				Công ty liên kết của Công ty mẹ
1.2.8	Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Thành phố Hồ Chí Minh			0100107317	12/08/2010	Sở Tài chính Hà Nội	Số 15 Bis Lý Nam Đế Phường Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội				Công ty liên kết của Công ty mẹ
1.2.9	Công ty Cổ phần Kim khí Hà Nội			0100100368	6/02/2006	Sở Tài chính Hà Nội	Số 20 Tôn Thất Tùng Phường Kim Liên, TP. Hà Nội				Cùng Công ty mẹ
2	Dương Minh Chính		Chủ Tịch Hội đồng Quản trị	001067017963	2/04/2021	Cục CSQL hành chính về trật tự xã hội	5, Nguyễn Thái Bình Phường Bến Thành, TP. HCM	4/14/2023		Tái bổ nhiệm	Người nội bộ
3	Hoàng Đức Hoa		Thành viên HĐQT/ Người Đại Diện Pháp luật/ Tổng Giám đốc	040083026987	26/08/2023	Cục CSQL hành chính về trật tự xã hội	Khu phố 3 Phường Bà Rịa, TP. HCM	4/15/2024		Bổ nhiệm	Người nội bộ
4	Vũ Xuân Trường		Phó Tổng Giám Đốc /thành viên HĐQT	027074012693	21/04/2023	Cục CSQL hành chính về trật tự xã hội	20, Đường N5 Phường Long Hưng TP. Đồng Nai	4/10/2025		Bổ nhiệm	Người nội bộ
5	Nguyễn Thị Mai Khanh		Thành viên HĐQT	027182004963	28/04/2021	Cục CSQL hành chính về trật tự xã hội	91 Láng Hạ Phường Đống Đa, TP. Hà Nội	4/14/2023		Tái bổ nhiệm	Người nội bộ
6	Lê Bá Phương		Thành viên HĐQT	045064004812	30/08/2021	Cục CSQL hành chính về trật tự xã hội	85/3 Hà Huy Tập Phường Tân Hưng, TP. HCM	4/14/2023		Tái bổ nhiệm	Người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH.			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
9	Đoàn Hồng Hà		Trưởng ban kiểm soát	019171000374	6/04/2021	Cục CSQL hành chính về trật tự xã hội	42, Đường 18 Phường Thông Tây Hội, TP. HCM	4/14/2023		Tái bổ nhiệm	Người nội bộ
10	Nguyễn Quốc Cường		Thành viên BKS	095081004258	10/07/2021	Cục CSQL hành chính về trật tự xã hội	212/74/12 Xã Đông Thạnh, TP. HCM	4/14/2023		Tái bổ nhiệm	Người nội bộ
11	Trần Minh Hạnh		Thành viên BKS	045076002898	27/11/2021	Cục CSQL hành chính về trật tự xã hội	343/34 Tô Hiến Thành Phường Hòa Hưng, TP. HCM	4/14/2023		Tái bổ nhiệm	Người nội bộ
12	Đặng Công An		Trưởng phòng P.TCKT / Người ủy quyền CBTT	046069000028	21/12/2021	Cục CSQL hành chính về trật tự xã hội	338/41 Nguyễn Đình Chiểu Phường Bàn Cờ, TP. HCM	4/1/2025		Bổ nhiệm	Người nội bộ
13	Trần Văn Chung		Người Phụ trách quản trị Công ty/Thư ký	036082019716	10/05/2021	Cục CSQL hành chính về trật tự xã hội	167 Trần Trọng Cung Phường Tân Thuận, TP. HCM	6/18/2024		Bổ nhiệm	Người nội bộ
14	Người có liên quan của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành tại Mục VIII.1										

PHỤ LỤC 02

(Đính kèm Báo cáo tình quản trị Công ty 06 tháng đầu năm 2026)

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 06 tháng đầu năm 2026) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (không bao gồm thuế GTGT)			Ghi chú
							Nội dung giao dịch	Số lượng giao dịch (kg)	Tổng giá trị giao dịch	
1	Tổng Công ty Thép Việt Nam-CTCP	Công ty mẹ (tỷ lệ sở hữu 65%)	0100100047-18/05/23_Sở Tài chính Hà Nội	Số 91 Láng Hạ Đống Đa, Hà Nội	30/06/2026					
2	Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam - VNSTEEL	Cùng Công ty mẹ	3502269994-10/12/14_Sở Tài chính TP. HCM	Khu công nghiệp Phú Mỹ 1 Phường Phú Mỹ, TP. HCM	30/06/2026	288/NQ-ĐHCD 10/04/2026	Bán thép	53.995.280	783.144.592.040	
							Lãi chậm trả		532.507	
							Mua vật tư		503.789.790	
							Chi phí Quảng cáo Thương hiệu /V/		1.828.820.134	
							Phí bốc xếp Cảng, thuê kho		1.320.240.829	
							Phí trả trước hạn		5.926.320	
							Phí xếp dỡ (Cảng Thủ Đức)		33.483.690	
3	Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè - VNSTEEL	Cùng Công ty mẹ	0305393838-25/12/07_Sở Tài chính TP. HCM	Khu Công nghiệp Nhơn Trạch II - Nhơn Phú Xã Nhơn Trạch, TP. Đồng Nai	30/06/2026	288/NQ-ĐHCD 10/04/2026	Phí xếp dỡ (Cảng Thủ Đức)		103.894.840	
							Phí xếp dỡ (Cảng Nhơn Trạch)		56.158.620	
4	Công ty TNHH Thép Vina Kyoei	Công ty liên kết của Công ty mẹ	3500106761-28/01/94_Sở Tài chính TP. HCM	Khu công nghiệp Phú Mỹ 1 Phường Phú Mỹ, TP. HCM	30/06/2026	288/NQ-ĐHCD 10/04/2026	Bán phôi thép	18.032.600	237.143.589.000	
5	Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện kim	Công ty liên kết của Công ty mẹ	3600869728-09/01/07_Sở Tài chính TP. Đồng Nai	Số 280 Khu phố An Bình, Phường Trần Biên, TP. Đồng Nai	30/06/2026	99/NQ-VKC 10/02/2026	Mua vật tư & gia công sửa chữa		1.638.907.000	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (không bao gồm thuế GTGT)			Ghi chú
							Nội dung giao dịch	Số lượng giao dịch (kg)	Tổng giá trị giao dịch	
6	Công ty Cổ phần Lưới thép Bình Tây	Công ty liên kết của Công ty mẹ	0303357746-28/06/07_Sở Tài chính TP.HCM	117 Âu Cơ Phường Tân Phú, TP. HCM	30/06/2026	99/NQ-VKC 10/02/2026	Mua vật tư		163.485.422	
7	Công ty Cổ phần Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh - VNSTEEL	Cùng Công ty mẹ	0300399360-27/12/05_Sở Tài chính TP.HCM	193 Đinh Tiên Hoàng Phường Tân Định, TP. HCM	30/06/2026	288/NQ-ĐHCD 10/04/2026	Mua phôi thép	5.041.490	60.579.125.500	
							Mua vật tư		199.030.266	
8	Công ty Cổ phần Kim khí Hà Nội - VNSTEEL	Cùng Công ty mẹ	0100100368 02/06/2006_Sở Tài chính Hà Nội	Số 20 Tôn Thất Tùng Phường Kim Liên, TP. Hà Nội	30/06/2026	288/NQ-ĐHCD 10/04/2026	Mua phôi thép	1.820.580	22.120.047.000	
9	Công ty TNHH Nippovina	Công ty liên kết của Công ty mẹ	0300828997-19/05/09_Sở Tài chính TP.HCM	Số 136A, Đường Bùi Văn Ba Phường Tân Thuận, TP. HCM	30/06/2026	99/NQ-VKC 10/02/2026	Mua vật tư		111.330.000	
10	Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam	Cùng Công ty mẹ	0100107317-12/08/10_Sở Tài chính Hà Nội	Số 15 Bis Lý Nam Đế Phường Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội	30/06/2026	99/NQ-VKC 10/02/2026	Chi phí vận chuyển		500.216.158	



PHỤ LỤC 03

(Đính kèm Báo cáo tình quản trị Công ty 06 tháng đầu năm 2026)

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2026)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

12.225.393

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Dương Minh Chính		Chủ tịch Hội đồng Quản trị	001067017963-02/04/21_Cục CSQL hành chính về trật tự xã hội	5 Nguyễn Thái Bình Phường Bến Thành, TP. HCM	-	0,00%	
1.1	Vũ Hồng Điệp					-	0,00%	Vợ
1.2	Dương Vũ Khánh Linh					-	0,00%	Con
1.3	Dương Minh Trợ					-	0,00%	Cha ruột
1.4	Trung Thị Thân					-	0,00%	Mẹ ruột
1.5	Dương Trung Toàn					-	0,00%	Em ruột
1.6	Dương Thị Hồng Vân					-	0,00%	Em ruột
1.7	Dương Thị Hồng Thủy					-	0,00%	Em ruột
1.8	Đỗ Thị Quế Nga					-	0,00%	Em dâu
1.9	Lý Phước Long					-	0,00%	Em rể
1.10	Tổng Công ty Thép Việt Nam-CTCP			0100100047	91 Láng Hạ Phường Đồng Đa, TP. Hà Nội	7.946.510	65,00%	Ông Dương Minh Chính làm Đại diện vốn
2	Hoàng Đức Hoa		Thành Viên HĐQT/ Người Đại Diện Pháp luật/ Tổng Giám đốc	040083026987-26/08/23_Cục CSQL hành chính về trật tự xã hội	Số nhà 32 đường Lê Văn Duyệt Phường Bà Rịa, TP, HCM	-	0%	
2.1	Hoàng Đức Dị					-	0%	Bố đẻ
2.2	Phan Thị Khương					-	0%	Mẹ đẻ
2.3	Lê Văn Sơn					-	0%	Bố vợ
2.4	Mai Thị Trúc Huyền					-	0%	Mẹ vợ
2.5	Lê Thủy Tiên					-	0%	Vợ
2.6	Hoàng Đức Vinh					-	0%	Con đẻ
2.7	Hoàng Đức Minh Quân					-	0%	Con đẻ
2.8	Hoàng Đức Lam					-	0%	Anh ruột
2.9	Hoàng Thị Anh					-	0%	Chị ruột



Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.10	Hoàng Đức Tuấn					-	0%	Anh ruột
2.11	Ninh Thị Thanh Thủy					-	0%	Chị dâu
2.12	Phạm Kim Thành					-	0%	Anh rể
2.13	Trương Thị Huệ					-	0%	Chị dâu
2.14	Lê Thị Ngọc Thủy					-	0%	Chị vợ
2.15	Lê Nam Thiên					-	0%	Em vợ
2.16	Tổng Công ty Thép Việt Nam-CTCP			0100100047	91 Láng Hạ Phường Đống Đa, TP. Hà Nội	7.946.510	65,00%	Ông Hoàng Đức Hoa làm Đại diện vốn
3	Vũ Xuân Trường		Thành viên HĐQT/Phó Tổng Giám đốc	027074012693- 21/04/23_Cục CSQL hành chính về trật tự xã hội	20, Đường N5 Phường Long Hưng, TP. Đồng Nai	-	0%	
3.1	Nguyễn Thị Thanh Xuân					-	0%	Vợ
3.2	Vũ Ngọc Vinh					-	0%	Con ruột
3.3	Vũ Minh Quang					-	0%	Con ruột
3.4	Vũ Minh Hiền					-	0%	Con ruột
3.5	Vũ Văn Trác					-	0%	Bố ruột
3.6	Hà Thị Tiếp					-	0%	Mẹ ruột
3.7	Nguyễn Duy Cận					-	0%	Bố Vợ
3.8	Nguyễn Thị Thu					-	0%	Mẹ vợ
3.9	Vũ Thị Tuấn Anh					-	0%	Chị ruột
3.10	Nguyễn Trọng Thủy					-	0%	Anh rể
3.11	Vũ Thị Thanh Hương					-	0%	Chị ruột
3.12	Hà Sỹ Duân					-	0%	Anh rể
3.13	Vũ Văn Trục					-	0%	Anh ruột
3.14	Nguyễn Thị Minh Nguyệt					-	0%	Chị dâu
3.15	Vũ Thị Thanh Thủy					-	0%	Chị ruột
3.16	Nguyễn Trọng Kiên					-	0%	Anh rể
3.17	Vũ Xuân Chinh					-	0%	Em ruột
3.18	Nguyễn Thị Chuyên					-	0%	Em dâu
3.19	Vũ Thanh Sơn					-	0%	Em ruột
3.20	Nguyễn Thanh Trang					-	0%	Em dâu
3.21	Vũ Thành Yên					-	0%	Em ruột
3.22	Nguyễn Thị Thắm					-	0%	Em dâu
3.23	Tổng Công ty Thép Việt Nam-CTCP			0100100047	91 Láng Hạ Phường Đống Đa, TP. Hà Nội	7.946.510	65,00%	Ông Vũ Xuân Trường làm Đại diện vốn

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4	Nguyễn Thị Mai Khanh		Thành viên HĐQT	027182004963-28/04/21_Cục CSQL hành chính về trật tự xã hội	91 Láng Hạ Phường Đống Đa, TP. Hà Nội	-	0%	
4.1	Đỗ Kim Dung					-	0%	Mẹ ruột
4.2	Nguyễn Văn Hạ					-	0%	Bố ruột
4.3	Lê Thiên Hạ					-	0%	Bố chồng
4.4	Nguyễn Thị Loan					-	0%	Mẹ chồng
4.5	Lê Anh Minh					-	0%	Chồng
4.6	Lê Anh Thư					-	0%	Con ruột
4.7	Lê Anh Khánh					-	0%	Con ruột
4.8	Nguyễn Thị Thúy Hằng					-	0%	Chị ruột
4.9	Nguyễn Thị Thu Hiền					-	0%	Chị ruột
4.10	Lê Anh Trứ					-	0%	Anh chồng
4.11	Lê Hải Yến					-	0%	Chị dâu
4.12	Tổng Công ty Thép Việt Nam-CTCP			0100100047	91 Láng Hạ Phường Đống Đa, TP. Hà Nội	7.946.510	65,00%	Bà Nguyễn Thị Mai Khanh làm Đại diện vốn
5	Lê Bá Phương		Thành viên HĐQT	045064004812-30/08/21_Cục CSQL hành chính về trật tự xã hội	85/3 Hà Huy Tập Phường Tân Hưng, TP. HCM	857.674	7,02%	
5.1	Nguyễn Thị Vĩnh					-	0%	Chị
5.2	Nguyễn Thị Thu					-	0%	Chị
5.3	Lê Bá Đông					-	0%	Anh
5.4	Nguyễn Thị Thủy			023360659	90/5 Nguyễn Khoái Phường Vĩnh Hội, TP. HCM	264.400	2,16%	Vợ
5.5	Lê Thủy Tiên					-	0%	Con
5.6	Lê Bá Hùng					-	0%	Con
5.7	Trương Văn Bình					-	0%	Anh rể
5.8	Hồ Thị Duyên					-	0%	Chị Dâu
5.9	Trần Minh Hồ					-	0%	Anh rể
5.10	Công Ty CP Đông Hải Bến Tre					-	0%	Ông Lê Bá Phương làm Phó Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc
6	Đoàn Hồng Hà		Trưởng Ban Kiểm soát	019171000374-06/04/21_Cục CSQL hành chính về trật tự xã hội	42, Đường 18 Phường Thông Tây Hội, TP. HCM	-	0%	

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6,1	Võ Tuấn Linh					-	0%	Chồng
6,2	Võ Minh Như					-	0%	Con
6,3	Võ Minh Anh					-	0%	Con
6,4	Huỳnh Thị Lan					-	0%	Mẹ chồng
6,5	Đoàn Tiếp Minh					-	0%	Anh ruột
6,6	Nguyễn Thị Ngọc Tú					-	0%	Chị dâu
6,7	Đoàn Cửu Long					-	0%	Em ruột
6,8	Nguyễn Thị Ngọc Hiền					-	0%	Em dâu
7	Nguyễn Quốc Cường		Thành viên BKS	095081004258- 10/07/21_Cục CSQL hành chính về trật tự xã hội	212/74/12 Xã Đông Thạnh, TP. HCM	-	0%	
7,1	Bà Lâm Thị Tuyết					-	0%	Mẹ ruột
7,2	Chu Hồng Trang					-	0%	Vợ
7,3	Nguyễn Quốc Huy						0%	Con
7,4	Nguyễn Quốc Hùng						0%	Con
7,5	Nguyễn Văn Hoàng					-	0%	Anh ruột
7,6	Nguyễn Ngọc Diễm					-	0%	Chị ruột
7,7	Chu Việt Hà					-	0%	Em vợ
7,8	Chu Việt Hiền Vương					-	0%	Em vợ
8	Trần Minh Hạnh		Thành viên BKS	045076002898- 27/11/21_Cục CSQL hành chính về trật tự xã hội	343/34 Tô Hiến Thành Phường Hòa Hưng, TP. HCM	-	0%	
8,1	Phạm Ngọc Uyên					-	0%	Vợ
8,2	Trần Minh Hồ					-	0%	Bố ruột
8,3	Lê Thị Vĩnh					-	0%	Mẹ ruột
8,4	Trần Thị Minh Phúc					-	0%	Em ruột
8,5	Trần Thị Hoa					-	0%	Em ruột
8,6	Lê Nam Phong					-	0%	Em rể
8,7	Trần Minh Huỳnh					-	0%	Em ruột
8,8	Phạm Hữu Đông					-	0%	Bố vợ
8,9	Nguyễn Thị Tuyền					-	0%	Mẹ vợ
9	Đặng Công An		Trưởng phòng P. TCKT	046069000028	338/41 Nguyễn Đình Chiểu Phường Bàn Cờ, TP. HCM	-	0%	
9,1	Trịnh Thị Kim Chi					-	0%	Vợ
9,2	Đặng Phương Nhi					-	0%	Con ruột
9,3	Đặng Công Phúc					-	0%	Con ruột
9,4	Đặng Công Ninh					-	0%	Bố ruột

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
9,5	Đặng Hằng Thụy Thùy Hương					-	0%	Chị ruột
9,6	Đặng Công Thanh Tường					-	0%	Em ruột
9,7	Đặng Công Minh Nhật					-	0%	Em ruột
9,8	Đặng Công Ngọc Bích					-	0%	Em ruột
9,9	Trịnh Thủy Lan					-	0%	Mẹ vợ
9,10	Nguyễn Tấn Minh					-	0%	Anh vợ
9,11	Nguyễn Thị Anh Thiệt					-	0%	Em vợ
9,12	Huỳnh Thị Bích Hạnh					-	0%	Em dâu
9,13	Huỳnh Thị Hiền					-	0%	Em dâu
10	Trần Văn Chung		Phụ trách quản trị Công ty / Thư Ký	036082019716	167 Trần Trọng Cung Phường Tân Thuận, TP. HCM	-	0%	
10,1	Lê Thị Huyền Lam					-	0%	Vợ
10,2	Trần Gia Hân					-	0%	Con ruột
10,3	Trần Gia Khang					-	0%	Con ruột
10,4	Trần Văn Bình					-	0%	Bố ruột
10,5	Tạ Thị Loan					-	0%	Mẹ ruột
10,6	Trần Thị Trang					-	0%	Em ruột
10,7	Trần Văn Chính					-	0%	Em ruột
11	Công đoàn của Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức - Vnsteel			65/QĐ-CDT	Km 9, Võ Nguyên Giáp Phường Thủ Đức, TP. HCM	-	0%	Tổ chức chính trị - xã hội của công ty đại chúng (Công đoàn, đoàn thanh niên....)